

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 4 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc.
Ông Hồ Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 521/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1987;

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: Số nhà A, đường B, thôn 8, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, đối với nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Chị và anh Trần Văn Th1 tự nguyện tìm hiểu, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, giấy chứng nhận kết hôn số 30 đăng ký ngày 28/6/2006. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không được đầm ấm, thường xuyên cãi nhau. Đã nhiều lần anh chị cùng nhau hóa giải vợ chồng để hiểu nhau, nhường nhịn và cùng nhau thay đổi cách suy nghĩ, cách sống để vợ chồng hạnh phúc nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài và trầm trọng hơn, nên chị xác định không còn tình cảm với anh Th1, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Th1.

Anh chị có 02 (hai) con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 28/8/2007 và Trần Thị Thanh Th2, sinh ngày 21/4/2006. Nay, theo nguyện vọng của chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con; chị yêu cầu anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng là 1.500.000 đồng, cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn lập ngày 19/3/2021 của bị đơn Trần Văn Th1 trình bày:

1/ Về hôn nhân: Vào năm 2006, tôi và bà Nguyễn Thị Thanh Th có quen biết, tìm hiểu, yêu thương và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 đăng ký ngày 28/6/2006. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do chúng tôi không hợp tính tình, không thể dung hòa mọi vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân chúng tôi không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chúng tôi thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, nên trước yêu cầu ly hôn của bà Th, tôi đồng ý ly hôn, không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xét xử giải quyết ly hôn cho tôi và bà Th, nhằm chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chúng tôi.

2/ Về con chung: Chúng tôi có 02 (hai) con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 28/8/2007 và Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 21/4/2006. Khi ly hôn, tôi đề nghị quý Tòa giao cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Th2 và A; tôi sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con hằng tháng, với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật cho đến khi các con tròn đủ 18 tuổi.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Trần Văn Th1 không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh Th ly hôn với anh Trần Văn Th1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Văn Th1 hiện có 02 con là Trần Thị Thanh Th2, sinh ngày 21/4/2006 và Trần Tuấn A, sinh ngày 28/8/2007; xét thấy, nay anh Th1 đồng ý giao cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thị Thanh Th2 và Trần Tuấn A, và xét theo nguyện vọng của chị Th được nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao 02 con Th2 và A cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con theo chị Th yêu cầu anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng là 1.500.000 đồng, tính cho 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình hiện nay tại địa phương, nghĩ nên buộc anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi 02 (hai) con đủ 18 tuổi là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Văn Th1 tự nguyện tìm hiểu, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 đăng ký ngày 28/6/2006. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không được đầm ấm, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm. Đã nhiều lần anh chị cùng nhau hóa giải vợ chồng để hiểu nhau, nhường nhịn nhau để cùng nhau thay đổi cách suy nghĩ và cách sống nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Th1, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Th1.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; nay anh Th1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị Th, nên nghĩ cần xử cho chị Th ly hôn với anh Th1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Văn Th1 có 02 con là Trần Thị Thanh Th2, sinh ngày 21/4/2006 và Trần Tuấn A, sinh ngày 28/8/2007; xét thấy, nay anh Th1 có ý kiến: Khi ly hôn, tôi đề nghị quý Tòa giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thị Thanh Th2 và Trần Tuấn A, và xét theo nguyện vọng của chị Th được nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó, nghĩ cần xét giao 02 con Th2 và A cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nay, chị Th yêu cầu anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng là 1.500.000 đồng, tính cho 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình hiện nay tại địa phương, nghĩ nên buộc anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi 02 (hai) con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo luật định.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th ly hôn anh Trần Văn Th1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Thị Thanh Th2, sinh ngày 21/4/2006 và Trần Tuấn A, sinh ngày 28/8/2007.

Anh Trần Văn Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Th1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th1.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Th1 phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung là Trần Thị Thanh Th2 và Trần Tuấn A cho chị Nguyễn Thị Thanh Th là 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con, mỗi tháng là 1.500.000 đồng), cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi 02 (hai) con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí DSST:

- Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004189 ngày 03 tháng 12 năm 2020. Chị Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng; nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Tín;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

